

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
MỸ PHẨM SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 37
8. Phụ lục	38

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300767984, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 - 8) 37 421 104
Fax : (84 - 8) 37 421 100
Mã số thuế : 0300767984

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: kinh doanh các loại mỹ phẩm, xuất, nhập khẩu trực tiếp mỹ phẩm; xuất, nhập khẩu kinh doanh hàng phục vụ sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Bán buôn chuyên doanh khác, chi tiết: kinh doanh các loại chất tẩy rửa; nguyên vật liệu phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh ngành hóa mỹ phẩm; mua bán hóa chất chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng (không sản xuất tại trụ sở trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: kinh doanh các loại máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh ngành hóa mỹ phẩm;
- Cắt, làm đầu, gội đầu, chi tiết: thực hiện các dịch vụ thẩm mỹ (trang điểm, dịch vụ làm tóc phụ nữ: uốn, cắt, chải, bới tóc, gội đầu); massage mặt (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng kinh doanh, chi tiết: xuất nhập khẩu kinh doanh lương thực;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: chi tiết: xuất nhập khẩu kinh doanh lương thực;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác, chi tiết: dịch vụ thương mại;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh, chi tiết: sản xuất các loại nước hoa, xà bông, dầu gội đầu, dầu xả tóc, các chất tẩy trắng, tẩy rửa, đánh bóng, chất mài mòn, son môi, son móng tay, nước xúc tóc, sữa tắm, chất khử mùi, kem dưỡng da, keo mousse, kem cạo râu, keo xịt tóc, sáp chải tóc, phấn trang điểm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê, chi tiết: dịch vụ cho thuê mặt bằng; kinh doanh nhà ở; cho thuê nhà ở, kho bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao, chi tiết: dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự, chi tiết: dịch vụ xông hơi, xoa bóp (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác, chi tiết: dịch vụ vui chơi giải trí trẻ em (không hoạt động tại trụ sở)
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí, chi tiết: tổ chức biểu diễn thời trang (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn hàng vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: mua bán quần áo, vải sợi, giày dép;
- Bán buôn kim loại, quặng kim loại, chi tiết: mua bán vàng bạc, đá quý, nữ trang;
- Bán buôn đồ uống, chi tiết: mua bán nước giải khát;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: mua bán đồ chơi trẻ em (trừ các loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự và an toàn xã hội);



CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, chi tiết: nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Quảng cáo, chi tiết: dịch vụ quảng cáo;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, chi tiết: Dịch vụ giữ xe gắn máy;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác: chi tiết sản xuất vải sợi;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú), chi tiết: sản xuất quần áo, sản xuất trang phục lót nam nữ, rèm cửa;
- Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm, chi tiết sản xuất túi xách, dây nịt;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục), chi tiết: sản xuất khăn các loại, tấm trải bàn, tấm phủ giường, cà vạt, tất;
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc, chi tiết: sản xuất hàng thêu;
- Sản xuất giày dép;
- Sản xuất đồng hồ;
- Sản xuất thảm, chăn đệm, chi tiết sản xuất thảm trang trí;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh, chi tiết: sản xuất rượu;
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia, chi tiết sản xuất bia;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, chi tiết sản xuất nước giải khát;
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác, chi tiết: sản xuất bút, viết (chì, bi, mực, lông);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: môi giới bất động sản;
- Sản xuất các sản phẩm hóa chất khác, chi tiết: sản xuất hóa chất chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết sản xuất hàng trang sức.

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh số I	Số 3C, đường 3/2, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh số II	Số 101 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh số III	54 - 56 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại Long An	Số 1, đường Mai Thị Tốt, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An
Chi nhánh tại Cần Thơ	Số 63, đường Quang Trung, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh tại Biên Hòa	Đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh tại Phan Thiết	Số 1A, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh tại Tiền Giang	Số 35 đường Ấp Bắc, phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh tại Hà Nội	Ô số 11, lô 5, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Xưởng II	Số 59 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Xưởng III	Số 762 B đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xưởng IV	Số 208 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu và giá vốn năm nay đều gia tăng so với năm trước chủ yếu do sản lượng hàng bán các sản phẩm chủ lực của Công ty tăng mạnh. Ngoài ra, chi phí bán hàng năm nay cũng tăng cao do các chương trình khuyến mãi và chiết khấu sản lượng gia tăng.

Trong năm, Công ty đã đầu tư, xây dựng và phát triển dòng sản phẩm mới Sabrina dành cho thanh thiếu niên, tham gia thị trường từ tháng 7 năm 2012. Vì là dòng sản phẩm rất mới nên doanh số của dòng sản phẩm này chiếm tỷ trọng chưa cao trong tổng doanh số của Công ty năm 2012.

04
C
H
T
A
/

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên số 10/HĐQT ngày 04 tháng 7 năm 2012 như sau:

- Trích quỹ dự phòng tài chính	530.178.635 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	848.285.817 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	636.214.363 VND
- Chia cổ tức năm đợt 2 năm 2011(400 VND/cổ phiếu)	3.225.215.600 VND
Cộng	5.239.894.415 VND

Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 12 năm 2012, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2012 với số tiền là 4.837.823.400VND (600 VND/cổ phiếu).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Kim Thoa	Chủ tịch	28 tháng 01 năm 2000	-
Ông Lê Duy Cường	Thành viên	28 tháng 01 năm 2000	-
Ông Nguyễn Hồng Tâm	Thành viên	28 tháng 01 năm 2000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	16 tháng 9 năm 2006	-
Bà Trần Phương Ivy	Thành viên	16 tháng 9 năm 2006	-
Ông Trịnh Quang	Thành viên	28 tháng 01 năm 2000	-
Bà Lý Nguyễn Lan Phương	Thành viên	08 tháng 12 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Nam Việt	Trưởng Ban	16 tháng 9 năm 2006	-
Ông Lê Quang Dũng	Thành viên	16 tháng 9 năm 2006	-
Bà Hà Như Linh	Thành viên	16 tháng 9 năm 2006	-

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lý Nguyễn Lan Phương	20 tháng 6 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

015.
C TY
M HON
VA TI
C
10C

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Lý Nguyễn Lan Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0481/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0099/KTV

Bùi Thị Ngọc Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1491/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		91.824.636.172	89.698.971.875
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.108.470.150	23.309.581.195
1. Tiền	111		6.121.337.643	5.296.884.760
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.987.132.507	18.012.696.435
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.694.842.526	1.969.182.376
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.458.716.572	5.346.633.002
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.763.874.046)	(3.377.450.626)
III. Các khoản phải thu	130		14.422.708.885	25.117.414.691
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	12.114.441.677	24.205.586.708
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	2.359.585.693	1.277.635.053
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	336.638.392	176.143.984
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(387.956.877)	(541.951.054)
IV. Hàng tồn kho	140		46.958.668.364	36.480.898.811
1. Hàng tồn kho	141	V.8	48.474.548.991	38.090.192.813
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(1.515.880.627)	(1.609.294.002)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.639.946.247	2.821.894.802
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		170.262.566	176.184.100
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.497.782.590	872.863.535
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	971.901.091	1.772.847.167

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.387.206.913	82.346.641.127
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.441.326.128	48.473.577.527
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	22.079.603.919	19.006.652.875
<i>Nguyên giá</i>	222		45.832.442.137	41.884.937.188
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.752.838.218)	(22.878.284.313)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	28.686.699.093	28.954.425.036
<i>Nguyên giá</i>	228		29.584.426.854	29.551.226.854
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(897.727.761)	(596.801.818)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	675.023.116	512.499.616
III. Bất động sản đầu tư	240	V.14	1.324.422.262	1.381.862.753
<i>Nguyên giá</i>	241		1.391.137.000	1.391.137.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(66.714.738)	(9.274.247)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		30.000.000.000	30.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	30.000.000.000	30.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.621.458.523	2.491.200.847
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	1.573.138.523	1.985.565.242
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	48.320.000	505.635.605
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		176.211.843.085	172.045.613.002

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		42.315.991.422	40.532.285.267
I. Nợ ngắn hạn	310		41.854.081.422	39.993.612.227
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.19	17.083.041.393	11.888.681.313
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	2.405.238.838	489.842.002
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	3.518.195.993	3.876.240.337
5. Phải trả người lao động	315	V.22	5.440.540.677	4.598.199.032
6. Chi phí phải trả	316	V.23	3.078.740.064	664.467.178
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	9.275.917.744	17.180.165.025
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	1.052.406.713	1.296.017.340
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		461.910.000	538.673.040
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	461.910.000	439.402.500
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	-	99.270.540
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.895.851.663	131.513.327.735
I. Vốn chủ sở hữu	410		133.895.851.663	131.513.327.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	80.630.390.000	80.630.390.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	24.544.846.942	24.544.846.942
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	5.886.298.963	5.038.013.146
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	4.997.435.748	4.467.257.113
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	17.836.880.010	16.832.820.534
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		176.211.843.085	172.045.613.002

344
CƠ
Y NH
TOÁ
A
TF

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		127.098,96	122.437,03
Euro (EUR)		100,46	6.938,18
Bảng Anh (£)		3,61	3,61
Yên Nhật (¥)		50.000,00	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Trần Ngọc Cẩm
Kế toán trưởng



Lý Nguyễn Lan Phương
Tổng Giám đốc

B
I
N
H
V
A
T
H
C

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

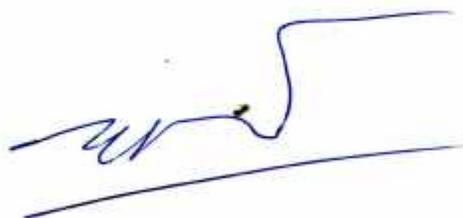
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	194.807.769.148	153.588.469.971
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		13.561.072.958	15.003.531.353
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	181.246.696.190	138.584.938.618
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	104.932.596.973	80.461.953.744
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.314.099.217	58.122.984.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.036.713.176	2.041.227.950
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(286.697.404)	2.852.896.867
Trong đó: chi phí lãi vay	23		84.593.518	474.332
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	49.872.849.279	31.119.030.683
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	17.533.010.010	14.185.485.234
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.231.650.508	12.006.800.040
11. Thu nhập khác	31	VI.7	834.965.111	54.506.581
12. Chi phí khác	32	VI.8	65.841.974	1.058.688.331
13. Lợi nhuận khác	40		769.123.137	(1.004.181.750)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.000.773.645	11.002.618.290
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	1.918.996.354	399.045.581
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.081.777.291</u>	<u>10.603.572.709</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.374</u>	<u>1.315</u>



Trần Ngọc Cẩm
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Lý Nguyễn Lan Phương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.000.773.645	11.002.618.290
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.14	2.498.134.706	2.615.044.485
- Các khoản dự phòng	03	V.3, V.7, V.9	(1.860.984.132)	420.303.337
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(55.892.311)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.852.203.973)	(1.439.084.894)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	84.593.518	474.332
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.814.421.453	12.599.355.550
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.327.738.912	12.470.251.797
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.384.356.178)	(1.878.503.934)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.812.462.070	(8.092.991.364)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		418.348.253	557.882.806
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(84.593.518)	(474.332)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(2.578.007.542)	(992.804.971)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		256.200.000	186.061.200
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.141.303.794)	(1.131.718.893)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.440.909.656	13.717.057.859
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.12, V.13	(5.408.442.816)	(1.371.022.415)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	236.663.636	1.200.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.3	2.468.039.268	1.473.073.959
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.703.739.912)	103.251.544

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

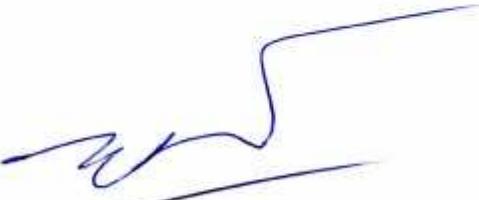
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	3.511.668.085	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(3.511.668.085)	(424.100.822)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(7.994.173.100)	(2.343.952.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.994.173.100)	(2.768.053.322)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		742.996.644	11.052.256.081
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.309.581.195	12.257.325.114
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		55.892.311	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.108.470.150	23.309.581.195

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013


 Trần Ngọc Cẩm
 Kế toán trưởng




 Lý Nguyễn Lan Phương
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh các loại mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, son phấn, xà bông, chất tẩy rửa; Xuất nhập mỹ phẩm, nhập các nguyên vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh hóa mỹ phẩm; Kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 392 nhân viên đang làm việc, trong đó nhân viên chính thức là 250 người, thời vụ và thử việc là 142 người (cuối năm trước là 365 nhân viên).
5. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**
Doanh thu và giá vốn năm nay đều gia tăng so với năm trước chủ yếu do sản lượng hàng bán các sản phẩm chủ lực của Công ty tăng mạnh. Ngoài ra, chi phí bán hàng năm nay cũng tăng cao do các chương trình khuyến mãi và chiết khấu sản lượng gia tăng.

Trong năm, Công ty đã đầu tư, xây dựng và phát triển dòng sản phẩm mới Sabrina dành cho thanh thiếu niên, tham gia thị trường từ tháng 7 năm 2012. Vì là dòng sản phẩm rất mới nên doanh số của dòng sản phẩm này chiếm tỷ trọng chưa cao trong tổng doanh số của Công ty năm 2012.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo

Chi phí phát sinh liên quan đến các hợp đồng quảng cáo và khuyến mãi được phân bổ theo thời hạn qui định trên hợp đồng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí thuê ngoài để sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Ban quản lý dự án

Chi phí phát sinh của Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư được phân bổ vào chi phí trong 02 năm.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng trong năm của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Bổ sung vốn điều lệ, mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	08%	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	06%	-

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 20.828 VND/USD
31/12/2012: 20.815 VND/USD

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	324.464.591	204.313.822
Tiền gửi ngân hàng	5.796.873.052	5.092.570.938
Các khoản tương đương tiền (*)	17.987.132.507	18.012.696.435
Cộng	24.108.470.150	23.309.581.195

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		2.667.036.046		5.346.633.002
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	35	1.302.862	6.735	250.707.827
- Công ty cổ phần Tập đoàn dầu khí An pha	-	-	2.000	26.904.075
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Á	24.670	785.462.000	24.670	785.462.000
- Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng	-	-	2.000	39.508.350
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	-	-	12.000	258.629.191

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà	-	-	10.000	125.187.500
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	3	30.026	55.278	1.268.899.965
- Công ty cổ phần bất động sản du lịch Ninh Vân Bay	-	-	8.000	252.756.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông	37.277	968.590.000	34.580	968.590.000
- Công ty cổ phần gas Petrolimex	-	-	7.800	147.572.849
- Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	-	-	5.000	70.856.125
- Công ty cổ phần vận chuyển Sài Gòn tourist	-	-	33.200	191.909.434
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	33.345	566.120.000	33.345	566.300.000
- Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - sông Hinh	11.700	280.093.973	11.700	306.377.425
- Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vitaco	-	-	7.000	86.972.261
- Công ty cổ phần Hữu Liên Á Châu	14.190	65.437.185	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng		<u>2.791.680.526</u>	-	-
Cộng		<u>5.458.716.572</u>		<u>5.346.633.002</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu: giảm do bán 6.700 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 249.404.965 VND
- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam:
 - Tăng 2.040 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Giảm do bán toàn bộ trong năm 14.040 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 258.629.191 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội:
 - Tăng 12.115 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 121.150.000 VND.
 - Giảm do bán 67.390 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.390.019.939 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông: tăng 2.697 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - sông Hinh:
 - Tăng 2.100 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 23.989.825 VND.
 - Giảm do bán 2.100 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 50.273.277 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Hữu Liên Á Châu:
 - Tăng 40.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 184.460.000 VND.
 - Giảm do bán 25.810 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 119.022.815 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn dầu khí An pha, Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng, Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà, Công ty cổ phần bất động sản du lịch Ninh Vân Bay, Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc, Công ty cổ phần vận chuyển Sài Gòn tourist, Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vitaco: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:		
Số đầu năm	3.377.450.626	
Hoàn nhập dự phòng	(1.613.576.580)	
Số cuối năm	1.763.874.046	
4. Phải thu khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng trong nước	2.307.291.640	10.096.730.392
Các khách hàng nước ngoài	9.807.150.037	14.108.856.316
Cộng	12.114.441.677	24.205.586.708
5. Trả trước cho người bán	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	-	808.334.577
Các nhà cung cấp nước ngoài	2.359.585.693	469.300.476
Cộng	2.359.585.693	1.277.635.053
6. Các khoản phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	266.001.114	118.500.045
Các khoản phải thu khác	70.637.278	57.643.939
Cộng	336.638.392	176.143.984
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	129.252.575	198.069.458
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	17.900.656	73.556.094
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	240.803.646	270.325.502
Cộng	387.956.877	541.951.054
Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:		
Số đầu năm	541.951.054	
Hoàn nhập dự phòng	(153.994.177)	
Số cuối năm	387.956.877	
8. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	781.659.743	9.496.441
Nguyên liệu, vật liệu	30.170.309.801	25.367.201.512
Công cụ, dụng cụ	721.750.634	251.910.962
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.610.833.875	2.241.402.449
Thành phẩm	13.485.178.039	9.195.569.307
Hàng hóa	704.816.899	1.024.612.142
Cộng	48.474.548.991	38.090.192.813

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá nguyên liệu, vật liệu quá hạn sử dụng.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	1.609.294.002
Hoàn nhập dự phòng	(93.413.375)
Số cuối năm	1.515.880.627

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	499.959.991	1.517.774.365
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	471.941.100	255.072.802
Cộng	971.901.091	1.772.847.167

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	25.169.864.975	11.806.044.480	3.576.229.608	1.332.798.125	41.884.937.188
Mua sắm mới	168.048.900	884.214.961	4.091.265.455	69.190.000	5.212.719.316
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.250.202.700)	(15.011.667)	(1.265.214.367)
Số cuối năm	25.337.913.875	12.690.259.441	6.417.292.363	1.386.976.458	45.832.442.137

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.158.438.675	9.145.054.751	1.471.690.090	919.326.346	12.694.509.862
---------------------------------------	---------------	---------------	---------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	8.008.487.141	10.682.646.802	3.082.155.040	1.104.995.330	22.878.284.313
Khấu hao trong năm	1.392.968.626	522.790.786	131.469.399	92.539.461	2.139.768.272
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.250.202.700)	(15.011.667)	(1.265.214.367)
Số cuối năm	9.401.455.767	11.205.437.588	1.963.421.739	1.182.523.124	23.752.838.218

Giá trị còn lại

Số đầu năm	17.161.377.834	1.123.397.678	494.074.568	227.802.795	19.006.652.875
Số cuối năm	15.936.458.108	1.484.821.853	4.453.870.624	204.453.334	22.079.603.919

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	29.540.501.854	10.725.000	29.551.226.854
Mua sắm mới	-	33.200.000	33.200.000
Số cuối năm	29.540.501.854	43.925.000	29.584.426.854

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
---------------------------------------	---	---	---

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	593.457.459	3.344.359	596.801.818
Khấu hao trong năm	296.330.436	4.595.507	300.925.943
Số cuối năm	889.787.895	7.939.866	897.727.761
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	28.947.044.395	7.380.641	28.954.425.036
Số cuối năm	28.650.713.959	35.985.134	28.686.699.093

Quyền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Cát Lái II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh có nguyên giá 6.610.490.295 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn.

Quyền sử dụng tại 208 Cô Bắc, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh có nguyên giá 8.297.766.500 VND bao gồm giá trị nhà và giá trị quyền sử dụng đất. Công ty chưa xác định được phần giá trị nhà để tách ra ghi nhận ở tài sản cố định hữu hình.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí cho dự án 208 Cô Bắc	485.949.714	-	485.949.714
Chi phí dự án CGMP	26.549.902	162.523.500	189.073.402
Cộng	512.499.616	162.523.500	675.023.116

14. Bất động sản đầu tư

Căn hộ chung cư tại quận 2. Công ty đang thông báo cho thuê căn hộ này. Đến thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.391.137.000	9.274.247	1.381.862.753
Phát sinh trong năm	-	57.440.491	
Số cuối năm	1.391.137.000	66.714.738	1.324.422.262

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH địa ốc sông Sài Gòn Thanh Đa.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102056760 ngày 12 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH địa ốc sông Sài Gòn Thanh Đa 30.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	903.084.115	1.389.627.590	(1.473.227.596)	819.484.109
Chi phí quảng cáo	55.647.000	7.775.878.723	(7.278.101.503)	553.424.220
Chi phí sửa chữa	213.723.982	141.791.665	(155.285.453)	200.230.194
Chi phí Ban Quản lý dự án	813.110.145	-	(813.110.145)	-
Cộng	1.985.565.242	9.307.297.978	(9.719.724.697)	1.573.138.523

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Tài sản dài hạn khác**
Ký quỹ, ký cược dài hạn.**18. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	6.186.015.239	8.118.094.130
Các nhà cung cấp nước ngoài	10.897.026.154	3.770.587.183
Cộng	<u>17.083.041.393</u>	<u>11.888.681.313</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	432.252.967	119.573.004
Các khách hàng nước ngoài	1.972.985.871	370.268.998
Cộng	<u>2.405.238.838</u>	<u>489.842.002</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	1.372.998.090	(1.372.998.090)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	132.562.574	4.167.321.897	(4.015.191.092)	284.693.379
Thuế xuất, nhập khẩu	32.606.949	3.254.667.789	(3.010.585.455)	276.689.283
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.429.984.430	1.918.996.354	(2.578.007.542)	2.770.973.242
Thuế thu nhập cá nhân	136.193.393	1.139.783.159	(1.090.136.463)	185.840.089
Các loại thuế khác	144.892.991	5.000.000	(149.892.991)	-
Cộng	<u>3.876.240.337</u>	<u>11.858.767.289</u>	<u>(12.216.811.633)</u>	<u>3.518.195.993</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.000.773.645	11.002.618.290
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.209.691.429	3.062.140.167
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(1.484.036.831)</u>	<u>(3.851.062.974)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập tính thuế	13.726.428.243	10.213.695.483
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.431.607.061	2.553.423.871
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	(770.041.217)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	(742.569.490)	(2.154.378.290)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.918.996.354	399.045.581

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả nhân viên.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sử dụng nhãn hiệu	51.849.710	21.746.499
Chi phí chương trình khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng	2.692.114.943	551.160.516
Chi phí duy tu, bảo dưỡng Khu công nghiệp Cát Lái	203.086.884	-
Chi phí khác	131.688.527	91.560.163
Cộng	3.078.740.064	664.467.178

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Kinh phí công đoàn	648.550.756	669.330.717
Nhận ký quỹ mua hàng	251.300.000	466.300.000
Cổ tức phải trả	402.370.979	333.505.079
Phải trả nhà nước tiền bán cổ phần trả chậm	475.450.000	475.450.000
Tiền mượn các cá nhân	6.858.264.984	14.556.496.434
Các khoản khác	639.981.025	679.082.795
Cộng	9.275.917.744	17.180.165.025

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	1.296.017.340
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	636.214.363
Chi quỹ trong năm	(879.824.990)
Số cuối năm	1.052.406.713

25. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 38.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	50.000.000.000 VND
Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu	80.630.390.000 VND
Vốn điều lệ đầu tư vượt so với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	30.630.390.000 VND

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	3.156.349.700
Tạm ứng cổ tức năm nay	4.837.823.400
Cộng	7.994.173.100

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.063.039	8.063.039
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.063.039	8.063.039
- Cổ phiếu phổ thông	8.063.039	8.063.039
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.063.039	8.063.039
- Cổ phiếu phổ thông	8.063.039	8.063.039
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	194.807.769.148	153.588.469.971
- Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	885.649.951	974.270.785
- Doanh thu bán thành phẩm	191.212.383.610	150.295.274.637
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.709.735.587	2.318.924.549
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(13.561.072.958)	(15.003.531.353)
- Chiết khấu thương mại	(11.572.320.336)	(9.174.034.316)
- Hàng bán bị trả lại	(1.988.752.622)	(5.829.497.037)
Doanh thu thuần	181.246.696.190	138.584.938.618
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa, vật tư	818.119.190	611.332.706
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	177.718.841.413	135.654.681.363
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.709.735.587	2.318.924.549

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, vật tư đã tiêu thụ	1.048.018.318	538.552.573
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ (*)	103.977.992.030	80.177.769.417
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(93.413.375)	(254.368.246)
Cộng	<u>104.932.596.973</u>	<u>80.461.953.744</u>

(*) Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	99.913.826.933	73.197.683.179
Chi nhân công trực tiếp	4.968.092.424	4.530.674.428
Chi phí sản xuất chung	9.322.511.838	7.185.754.220
Tổng chi phí sản xuất	<u>114.204.431.195</u>	<u>84.914.111.827</u>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(369.431.426)	(51.256.523)
Tổng giá thành sản xuất	<u>113.834.999.769</u>	<u>84.862.855.304</u>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(4.289.608.732)	(856.270.980)
Thành phẩm xuất khuyến mãi	(5.567.399.007)	(3.828.814.907)
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	<u>103.977.992.030</u>	<u>80.177.769.417</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	39.446.184	38.397.673
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.480.168.564	1.235.302.153
Cổ tức, lợi nhuận được chia	135.371.773	202.582.741
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	55.892.311	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	164.550.289	495.140.209
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	161.284.055	69.805.174
Cộng	<u>3.036.713.176</u>	<u>2.041.227.950</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	84.593.518	474.332
Chiết khấu thanh toán	-	1.289.082
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	185.214.926	1.507.540.818
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	1.057.070.732	573.951.994
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(1.613.576.580)	769.640.641
Cộng	<u>(286.697.404)</u>	<u>2.852.896.867</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	18.939.801.219	13.513.646.578
Chi phí vật liệu, bao bì	-	22.234.038
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	51.964.104	175.933.606
Chi phí khấu hao tài sản cố định	297.351.344	393.597.910
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.034.513.810	6.309.815.738
Chi phí khác	17.549.218.802	10.703.802.813
Cộng	<u>49.872.849.279</u>	<u>31.119.030.683</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	8.557.657.067	6.711.566.583
Chi phí đồ dùng văn phòng	105.496.547	23.983.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	754.124.117	623.281.442
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	133.758.500
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(148.270.416)	(94.969.058)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.368.297.170	3.875.990.958
Chi phí khác	1.893.705.525	2.911.873.364
Cộng	<u>17.533.010.010</u>	<u>14.185.485.234</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	236.663.636	1.200.000
Thu thanh lý phế liệu	478.947.671	-
Thu nhập khác	119.353.804	53.306.581
Cộng	<u>834.965.111</u>	<u>54.506.581</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nộp phạt thuế, vi phạm hành chính	37.163.085	1.058.683.581
Chi phí khác	28.678.887	4.750
Cộng	<u>65.841.972</u>	<u>1.058.688.331</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.081.777.291	10.603.572.709
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.081.777.291	10.603.572.709
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.063.039	8.063.039
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.374</u>	<u>1.315</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	104.593.432.729	74.082.856.864
Chi phí nhân công	33.700.801.519	28.524.500.431
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.498.134.706	2.615.044.485
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.287.869.812	11.032.052.228
Chi phí khác	19.530.051.718	13.964.173.736
Cộng	<u>181.610.290.484</u>	<u>130.218.627.744</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty mượn tiền thành viên Hội đồng quản trị số tiền là 1.247.451.000 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ tiền mượn phải thanh toán cho và thành viên Hội đồng quản trị là 1.321.760.900 VND.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.200.262.915	2.629.020.000
Tiền thưởng và phụ cấp khác	372.320.000	568.113.240
Cộng	3.572.582.915	3.197.133.240

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

Năm nay	Khu vực trong nước	Khu vực xuất khẩu	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	126.802.399.631	54.444.296.559	-	181.246.696.190
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	126.802.399.631	54.444.296.559	-	181.246.696.190
Chi phí bộ phận	109.780.910.515	45.024.535.737	-	154.805.446.252
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.021.489.116	9.419.760.822	-	26.441.249.938
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				17.533.010.010
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.908.239.928
Doanh thu hoạt động tài chính				3.036.713.176
Chi phí tài chính				(286.697.404)
Thu nhập khác				834.965.111
Chi phí khác				65.841.974
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				1.918.996.354
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.081.777.291

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm trước	Khu vực trong nước	Khu vực xuất khẩu	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	86.099.389.747	52.485.548.871	-	138.584.938.618
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.099.389.747	52.485.548.871	-	138.584.938.618
Chi phí bộ phận	71.647.250.409	39.933.734.018	-	111.580.984.427
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.452.139.338	12.551.814.853	-	27.003.954.191
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần				14.185.485.234
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				12.818.468.957
Doanh thu hoạt động tài chính				2.041.227.950
Chi phí tài chính				2.852.896.867
Thu nhập khác				54.506.581
Chi phí khác				1.058.688.331
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				399.045.581
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				10.603.572.709

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	624.450.000	1.556.301.485
Trên 01 năm đến 05 năm	2.081.500.000	2.151.676.030
Cộng	2.705.950.000	3.707.977.515

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Đối với các khách hàng giao dịch lần đầu hay không thường xuyên thì phải thanh toán trước theo hợp đồng cho các đại lý. Ngoài ra, nhân viên phòng kinh doanh thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.108.470.150	-	-	-	24.108.470.150
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.791.680.526	-	-	-	2.791.680.526
Phải thu khách hàng	11.589.560.015	-	-	524.881.662	12.114.441.677
Các khoản phải thu khác	856.899.492	-	-	-	856.899.492
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	2.667.036.046	2.667.036.046
Cộng	39.346.610.183	-	-	3.191.917.708	42.538.527.891
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.309.581.195	-	-	-	23.309.581.195
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	23.587.562.969	-	-	618.023.739	24.205.586.708
Các khoản phải thu khác	2.301.105.943	-	-	153.520.813	2.454.626.756
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	5.346.633.002	5.346.633.002
Cộng	49.198.250.107	-	-	6.118.177.554	55.316.427.661

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	17.083.041.393	-	-	17.083.041.393
Các khoản phải trả khác	11.706.107.052	461.910.000	-	12.168.017.052
Cộng	28.789.148.445	461.910.000	-	29.251.058.445
Số đầu năm				
Phải trả người bán	11.888.681.313	-	-	11.888.681.313
Các khoản phải trả khác	22.442.831.235	538.673.040	-	22.981.504.275
Cộng	34.331.512.548	538.673.040	-	34.870.185.588

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.098,96	100,46	122.437,03	6.938,18
Phải thu khách hàng	119.229,30	-	637.249,72	-
Phải trả người bán	(260.465,14)	(348,00)	(179.267,80)	(348,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(14.136,88)	(247,54)	580.418,95	6.590,18



CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/(nợ phải trả) thuần gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.108.470.150	-	23.309.581.195	-	24.108.470.150	23.309.581.195
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.791.680.526	-	-	-	2.791.680.526	-
Phải thu khách hàng	12.114.441.677	(387.956.877)	24.205.586.708	(541.951.054)	11.726.484.800	23.663.635.654
Các khoản phải thu khác	856.899.492	-	2.454.626.756	-	856.899.492	2.454.626.756
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.667.036.046	(1.763.874.046)	5.346.633.002	(3.377.450.626)	903.162.000	1.969.182.376
Cộng	42.538.527.891	(2.151.830.923)	55.316.427.661	(3.919.401.680)	40.386.696.968	51.397.025.981

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	17.083.041.393	11.888.681.313	17.083.041.393
Các khoản phải trả khác	12.168.017.052	22.981.504.275	12.168.017.052	22.882.233.735
Cộng	29.251.058.445	34.870.185.588	29.251.058.445	34.770.915.048

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013



Trần Ngọc Cẩm
Kế toán trưởng



Lý Nguyễn Lan Phương
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
 BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.630.390.000	24.544.846.942	4.747.085.477	4.176.329.444	9.520.942.533	123.619.594.396
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	10.603.572.709	10.603.572.709
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	290.927.669	290.927.669	(872.783.008)	(290.927.670)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(2.418.911.700)	(2.418.911.700)
Số dư cuối năm trước	80.630.390.000	24.544.846.942	5.038.013.146	4.467.257.113	16.832.820.534	131.513.327.735
Số dư đầu năm nay	80.630.390.000	24.544.846.942	5.038.013.146	4.467.257.113	16.832.820.534	131.513.327.735
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	11.081.777.291	11.081.777.291
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	848.285.817	530.178.635	(2.014.678.815)	(636.214.363)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(8.063.039.000)	(8.063.039.000)
Số dư cuối năm nay	80.630.390.000	24.544.846.942	5.886.298.963	4.997.435.748	17.836.880.010	133.895.851.663

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2013



Lý Nguyễn Lan Phương
 Tổng Giám đốc



Trần Ngọc Cẩm
 Kế toán trưởng